

Bản án số: **200/2022/HS-ST**
Ngày: 31/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

2. Bà **Trần Thị Đông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Luân**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Mạnh A**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn A1 (Đã chết) và bà Lê Thị A2; Có vợ là Phạm Thị A3 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Theo danh chỉ bản số 158 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 16/02/2022 xác định: Tiền án, tiền sự và nhân thân:

- Ngày 11/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về các tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2009, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 23/9/2011;

- Ngày 10/4/2007, Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

- Ngày 08/01/2011, Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ.

- Ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2019, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 28/9/2020.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: **16/02/2022**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đức B**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ X1, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Duy B1 và bà Nguyễn Thị B2; Có vợ là Nguyễn Thị B3 và có 01 con, sinh năm 2022; Theo danh chỉ bản số 426 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 27/6/2022 xác định: Tiền án, tiền sự và nhân thân:

Ngày 10/4/2007, Công an thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: **01/7/2022**. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số nhà 80, tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1982. Địa chỉ: C 61, tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

3. Chị **Lê Ngọc P**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

4. Chị **Hoàng Thị Kim Q**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 1, khu 4, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Chị **Nguyễn Thu K**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 120, ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 21, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

7. **Ngân hàng TMCP V**. Địa chỉ trụ sở: Số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

8. Anh **Trần Thanh Q**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Vào đầu tháng 10 năm 2021, Vũ Mạnh A và Trần Đức B đã cùng nhau thuê căn hộ C2104 tại chung cư Intracom Riverside Vĩnh Ngọc, thuộc thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để làm nơi tiếp khách và ăn nhậu. Trước đó, do chủ căn hộ chỉ đồng ý cho hộ gia đình thuê nên A có nhờ bạn là anh Nguyễn Văn Quỳnh và anh Nguyễn Đình Thành tìm và nhờ chị Phan Thị Vân và anh Phùng Thế Sơn đứng tên trong hợp đồng thuê nhà. B là người liên hệ với chị Nguyễn Thị Duyên là người chuyên môi giới cho thuê căn hộ để thống nhất về nội dung của hợp đồng và chuyển khoản B toán tiền thuê nhà.

Khoảng 23 giờ ngày 07/11/2021, A và B trên đường đi ăn uống ở khu vực nội thành Hà Nội về thì A liên lạc với Lê Ngọc Tuyết và Hoàng Thị Kim Ngân rủ đến căn hộ C2104 chơi, Tuyết và Ngân đồng ý. Sau đó, A và B cùng đến đón Nguyễn Văn Thường. Trên đường về căn hộ C2104, B và Thường có liên lạc rủ Nguyễn Đình Hùng cùng đến chơi nhưng do đã muộn nên Hùng không đi. Đến

khoảng 01 giờ ngày 08/10/2021, khi A, B và Thường đang ở căn hộ C2104 thì lần lượt Lê Ngọc Tuyết, Hoàng Thị Kim Ngân và Nguyễn Thu Nga (Bạn do Ngân gọi đi cùng) đến. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày có thêm 01 nữ giới (chưa xác định được lai lịch cụ thể, do A gọi đến) đến căn hộ C2104. Tại đây các đối tượng cùng nhau ăn uống và nói chuyện. Một lúc sau thì A đi ra mở cửa rồi mang vào phòng 01 túi ma túy ketamine và khoảng 05 viên ma túy “kẹo” để trên mặt bàn ở phòng khách. Sau đó B đưa cho Ngân và Nga ½ viên ma túy “kẹo”. Cả bọn cùng sử dụng ma túy “kẹo” bằng hình thức uống. Sau khi sử dụng hết ma túy “kẹo” thì các đối tượng tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine và nằm nghe nhạc. Đến khoảng hơn 06 giờ ngày 08/11/2021, A và người nữ giới đến sau cùng đi ra khỏi căn hộ C2104, những người còn lại tiếp tục ở lại trong phòng sử dụng ma túy và nghe nhạc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình Hùng đến căn hộ C2104. Tại đây, Hùng thấy các đối tượng đang sử dụng ma túy Ketamine nên cùng vào sử dụng rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Đông Anh đến kiểm tra, phát hiện, tạm giữ vật chứng liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Tại Căn hộ C2104: 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng (Lực lượng Công an đã thu giữ số tinh thể trên và bảo quản trong 01 túi nilon kích thước (7,5x4)cm; 01 thẻ nhựa màu vàng và 01 tàu tự chế được cuốn từ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều đã qua sử dụng.

- Cửa Trần Đức B: 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu đen lắp kèm sim số thuê bao: 0988088806 và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung lắp kèm các sim số thuê bao: 0914389999 và 0585558888).

- Cửa Nguyễn Văn Thường: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0944109876 và số tiền 5.685.000 đồng.

- Cửa Nguyễn Đình Hùng: 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0928266666, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0888242888) và 01 xe ô tô BKS: 30F-74739, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT.

- Cửa Lê Ngọc Tuyết: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0967011997.

- Cửa Nguyễn Thu Nga: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0933930388.

- Cửa Hoàng Thị Kim Ngân: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0366624486.

Tại bản kết luận giám định số 8088/KLGD-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng PC09 – CATP Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (Thu giữ trên mặt đĩa sứ) là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine, khối lượng: 0,339 gam.

- 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền loại 10.000 đồng và 01 thẻ cứng đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 364/C09-TT2 ngày 25/01/2022 Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Hàm lượng Ketamine và Methamphetamine trong mẫu gửi giám định lần lượt là 75,2% và 1,4%.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với các đối tượng: B, Thường, Hùng, Nga, Tuyết và Ngân đều dương tính.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức B khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra, B còn khai nhận trước đó có một lần B và A đã cùng sử dụng ma túy tại căn hộ C2104 cùng một số đối tượng khác. Nhưng B không nhớ cụ thể thời gian và loại ma túy đã sử dụng. Nguồn gốc ma túy đều do A gọi đến. Việc B và các đối tượng khác sử dụng ma túy trong căn hộ C2104 thì không phải trả chi phí gì cho A cũng như B và A không được hưởng lợi gì từ việc này.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng: Lê Ngọc Tuyết, Hoàng Thị Kim Ngân, Nguyễn Thu Nga, Nguyễn Văn Thường và Nguyễn Đình Hùng khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ C2104 phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra, đối tượng Lê Ngọc Tuyết khai nhận, Tuyết đến Căn hộ C2104 là để bán dâm theo đề nghị của A. Đêm ngày 08/11/2021 Tuyết chưa bán dâm cho ai tại căn hộ C2104. Trước đó khoảng một tuần, Tuyết có bán dâm cho A 01 lần tại căn hộ này với giá 8.000.000 đồng, việc mua bán dâm là do hai bên tự thống nhất, thỏa thuận và không có ai chứng kiến.

Đối tượng Hoàng Thị Ngân khai nhận: Khoảng một tháng trước đó cũng đã sang căn hộ C2104 chơi và sử dụng ma túy cùng với A nhưng không nhớ thời gian và loại ma túy. Sau đó cả hai cùng quan hệ tình dục và Ngân được A cho tiền.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Mạnh A không khai nhận hành vi phạm tội. Các lời khai ban đầu A xác định không thuê căn hộ C2104, không biết căn hộ trên là của ai, không sử dụng ma túy tại đây. Sau đó A thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận việc có đi cùng B thuê căn hộ C2104 nhưng vẫn không thừa nhận hành vi cùng các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, không biết và không thấy ai sử dụng ma túy tại căn hộ trên.

Đối với việc Trần Đức B khai nhận: B đã cùng A sử dụng trái phép chất ma túy một lần trước đó tại căn hộ C2104, nguồn gốc ma túy là của A. Tuy nhiên ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác xác định và bản thân B cũng không nhớ thời gian và loại ma túy cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng.

Đối với việc Lê Ngọc Tuyết khai nhận đã từng bán dâm cho Vũ Mạnh A khoảng 01 tuần trước khi bị bắt và việc Nguyễn Thu Nga khai nhận có thỏa thuận mua bán dâm với Nguyễn Văn Thường vào đêm ngày 07/11, rạng sáng ngày 08/11/2021. Quá trình điều tra xác định ngoài tài liệu do Tuyết và Nga cung cấp, không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý các đối tượng có liên quan về hành vi mua bán dâm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Đình Hùng, Lê Ngọc Tuyết, Hoàng Thị Kim Ngân và Nguyễn Thu Nga, ngày 26/8/2022, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng kể trên.

Đối với việc người phụ nữ vào căn hộ C2104 sau cùng và đi về trước cùng với A, do các đối tượng đều không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc ô tô BKS: 30F-74739, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu trắng. Quá trình điều tra xác định là xe ô tô thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Minh Định, không liên quan đến hành vi của các đối tượng nên ngày 22/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0944109876, số tiền 5.685.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Thường và 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0928266666 và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0888242888) tạm giữ của Nguyễn Đình Hùng, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Thường và Hùng không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Mạnh A và Trần Đức B nên ngày 31/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả số đồ vật trên cho chủ sở hữu.

Đối với: 0,262 gam ma túy Ketamine và Methamphetamine (Còn lại sau giám định), 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ cứng, 01 đĩa sủ (Tạm giữ tại căn hộ C2104); 05 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Trần Đức B, Lê Ngọc Tuyết, Nguyễn Thu Nga và Hoàng Thị Kim Ngân, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 191/CT-VKSĐA ngày 12/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố các bị cáo: Vũ Mạnh A và Trần Đức B về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Bị cáo Trần Đức B khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố.

Bị cáo Vũ Mạnh A sau khi được nghe phân tích, giải thích pháp luật, bị cáo thừa nhận, xác định mình là người cung cấp ma túy và tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:
 - + Vũ Mạnh A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
 - + Trần Đức B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu, tiêu hủy: 0,262 gam ma túy Ketamine và Methamphetamine (Còn lại sau giám định), 01 thẻ cứng, 01 đĩa sừ (Tạm giữ tại căn hộ C2104) và 06 sim số thuê bao do là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng;
 - + Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000 đồng và 05 điện thoại di động tạm giữ của Trần Đức B, Lê Ngọc Tuyết, Nguyễn Thu Nga và Hoàng Thị Kim Ngân do liên quan đến hành vi phạm tội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo và những người liên quan:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Mạnh A không hợp tác, từ chối khai báo, không khai nhận hành vi phạm tội. Các lời khai ban đầu A xác định không thuê căn hộ C2104, không biết căn hộ trên là của ai, không sử dụng ma túy tại đây. Sau đó A thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận việc có đi cùng B thuê căn hộ C2104 nhưng vẫn không thừa nhận hành vi cùng các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, không biết và không thấy ai sử dụng ma túy tại căn hộ trên. Tuy nhiên, căn cứ vào căn cứ lời khai của bị cáo B, các đối tượng sử dụng ma túy cùng các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa đủ căn cứ xác định: Căn hộ C2104 chung cư Intracom Riverside thuộc thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là do A và B cùng thuê, số ma túy A, B cùng các đối tượng khác sử dụng là do A cung cấp, còn B là người đã mời các đối tượng còn lại sử dụng ma túy tại căn hộ trên.

Các tài liệu này có sự thống nhất và được đánh giá là phù hợp, có tính logic về thuộc tính chứng cứ. Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận việc gọi điện thoại, mời, rủ một số những đối tượng khác đến căn hộ C2104, bỏ ma túy ra cho bị cáo B và các đối tượng khác sử dụng hay nói cách khác bị cáo xác định là người cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng đến khi bị bắt giữ. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ duy nhất là của bị cáo A. Bị cáo cũng thừa nhận trong giai đoạn điều tra

không bị bức cung, không bị dùng nhục hình, đủ sức khỏe và minh mẫn để khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 07/11/2021 rạng sáng ngày 08/11/2021, tại căn hộ C2104 chung cư Intracom Riverside thuộc thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội do các bị cáo Vũ Mạnh A và Trần Đức B cùng thuê, bị cáo Vũ Mạnh A đã có hành vi cung cấp chất ma túy loại Ketamine và Methamphetamine cho bị cáo Trần Đức B và các đối tượng: Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Đình Hùng, Lê Ngọc Tuyết, Hoàng Thị Kim Ngân và Nguyễn Thu Nga sử dụng trái phép. Bị cáo Trần Đức B có hành vi mời các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo A không được hưởng lợi gì từ việc này và các đối tượng sử dụng ma túy không phải trả chi phí gì cho A và B.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và là nguyên nhân của một số các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do thiếu tu dưỡng, lười lao động, ham chơi, lối sống buông thả và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo Vũ Mạnh A và Trần Đức B đã phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Nội dung các Điều luật quy định:

Điều 255:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;”

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Đối với việc bị cáo khai nhận: B đã cùng A sử dụng trái phép chất ma túy một lần trước đó tại căn hộ C2104, nguồn gốc ma túy là của A. Tuy nhiên ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác xác định và bản thân B cũng không nhớ thời gian và loại ma túy cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng là có căn cứ.

Đối với việc Lê Ngọc Tuyết khai nhận đã từng bán dâm cho Vũ Mạnh A khoảng 01 tuần trước khi bị bắt và việc Nguyễn Thu Nga khai nhận có thỏa thuận mua bán dâm với Nguyễn Văn Thường vào đêm ngày 07/11, rạng sáng ngày 08/11/2021. Quá trình điều tra xác định ngoài tài liệu do Tuyết và Nga cung cấp, không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý các đối tượng có liên quan về hành vi mua bán dâm là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Đình Hùng, Lê Ngọc Tuyết, Hoàng Thị Kim Ngân và Nguyễn Thu Nga,

ngày 26/8/2022, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng kể trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với việc người phụ nữ vào căn hộ C2104 sau cùng và đi về trước cùng với A, do các đối tượng đều không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

- Đối với bị cáo A:

+ Ngày 11/12/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về các tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2009, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 23/9/2011; Về yêu cầu bồi thường dân sự đến nay đã hết thời hiệu xem xét nên án tích đã được xóa.

+ Ngày 10/4/2007, Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tiền sự ngoài thời hiệu.

+ Ngày 08/01/2011, Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ. Tiền sự ngoài thời hiệu.

+ Ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2019, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 28/9/2020. Án tích chưa được xóa. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm.

- Đối với bị cáo B: Ngày 10/4/2007, Công an thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Tiền sự ngoài thời hiệu.

Do đó, các bị cáo đều được xác định có nhân thân xấu.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với, cụ thể: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức, không phân công vai trò, tiếp nhận ý chí của nhau một cách bột phát và cùng nhau thực hiện tội phạm. Xét tổng thể vụ án cho thấy, bị cáo A có vai trò cao hơn bị cáo B do là người trực tiếp thực hiện việc mua ma túy và cung cấp cho các đối tượng khác sử dụng cùng sử dụng. Ngoài ra, bị cáo A tái phạm. Do đó, mức hình phạt của bị cáo A được đánh giá cao hơn bị cáo B. Các bị cáo phạm loại tội rất nghiêm trọng, đều

có nhân xấu. Ngoài ra, Ma túy đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất lên án, ra sức kiềm chế, ngăn chặn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, phạm tội do cơ hội và đều là người nghiện ma túy, khối lượng ma túy bị thu giữ có mức độ, không thu lời nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo có thu nhập không ổn định, là người sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,262 gam ma túy Ketamine và Methamphetamine (Còn lại sau giám định), 01 thẻ cứng, 01 đĩa sử (Tạm giữ tại căn hộ C2104) và 06 sim số thuê bao do là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000 đồng và 05 điện thoại di động tạm giữ của Trần Đức B, Lê Ngọc Tuyết, Nguyễn Thu Nga và Hoàng Thị Kim Ngân do liên quan đến hành vi phạm tội;

Đối với chiếc ô tô BKS: 30F-74739, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu trắng thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Minh Định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0944109876, số tiền 5.685.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Thường và 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0928266666 và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp kèm sim số thuê bao: 0888242888) tạm giữ của Nguyễn Đình Hùng, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Thường và Hùng và đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Vũ Mạnh A và Trần Đức B phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm h Khoản 1 Điều 52 ; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Mạnh A: **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: **16/02/2022**.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Đức B: **07** (Bảy) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: **01/7/2022**.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,262 gam ma túy Ketamine và Methamphetamine (Còn lại sau giám định), 01 thẻ cứng, 01 đĩa sù và 06 sim số thuê bao;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000 đồng và 05 điện thoại di động;

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Đông Anh;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**